



Đại sứ quán  
Cộng hòa Liên bang Đức  
Hà Nội

## Hướng dẫn thủ tục xin thị thực để kết hôn và sau đó định cư tại Đức

1. Đề nghị Quý vị in bản hướng dẫn này ra.
2. Đọc kỹ những hướng dẫn dưới đây và danh mục những giấy tờ cần thiết.
3. Tập trung các loại giấy tờ lại.
4. Sắp xếp các loại giấy tờ theo thứ tự quy định trong danh mục và đánh dấu vào danh mục những giấy tờ nào sẽ nộp.
5. Điền vào tờ khai xin thị thực và ký tên. Quý vị có thể lấy tờ khai trên trang Web của Đại sứ quán [www.hanoi.diplo.de](http://www.hanoi.diplo.de). Trên trang đó có các thông tin về hệ thống đặt lịch hẹn của Đại sứ quán.
6. Sau khi đặt lịch hẹn, Quý vị sẽ nhận được xác nhận lịch hẹn tự động qua E-Mail. Quý vị mang theo xác nhận này cùng **toàn bộ** giấy tờ đến nộp tại Đại sứ quán theo lịch hẹn.
7. **Người nộp đơn phải trực tiếp đến** để lấy dấu vân tay.
8. Khi nộp các loại giấy tờ đề nghị Quý vị không để trong bao bì và bỏ các loại kẹp giấy.

Quý vị đặt lịch hẹn qua hệ thống sau đây:

[http://www.hanoi.diplo.de/Vertretung/hanoi/de/06-Rechts-20und-20Konsularwesen/06-14-20Terminvergabe/Terminvergabe\\_Rechts\\_2.html](http://www.hanoi.diplo.de/Vertretung/hanoi/de/06-Rechts-20und-20Konsularwesen/06-14-20Terminvergabe/Terminvergabe_Rechts_2.html)

**(!!! Đề nghị Quý vị đặt lịch hẹn sớm. Thời gian chờ nộp đơn có thể mất nhiều tháng !!!)**

Lưu ý:

- Đại sứ quán có quyền yêu cầu nộp bổ sung giấy tờ trong từng trường hợp cụ thể.
- Nếu Quý vị nộp các giấy tờ mà Đại sứ quán không yêu cầu qua E-Mail hay qua Fax thì các giấy tờ đó sẽ không được bổ sung vào hồ sơ của Quý vị.

Tất cả các loại giấy tờ, tờ hướng dẫn và mẫu đơn xin thị thực của Đại sứ quán đều miễn phí.

Mọi thông tin về quy trình xin cấp thị thực Quý vị có thể tìm trên trang Web của Đại sứ quán [www.hanoi.diplo.de](http://www.hanoi.diplo.de).

### Những giấy tờ cần nộp:

Đánh dấu vào ô bên trái những giấy tờ Quý vị sẽ nộp (x)		
<b>1</b>	<b>Hai đơn xin thị thực khai đầy đủ và tự tay ký tên, kèm theo bản tuyên bố theo quy định tại Mục 8, Khoản 2, Điều 54 và Điều 53 Luật Cư trú</b>	
<input type="checkbox"/>	2 tờ khai xin thị thực	Điền tờ khai đầy đủ bằng tiếng Đức (tên phải khai đúng theo hộ chiếu) và tự tay ký tên. Tờ khai Quý vị xem <a href="#">tại đây</a> .
<input type="checkbox"/>	Bản tuyên bố theo quy định tại Mục 8, Khoản 2, Điều 54 và Điều 53 Luật Cư trú	Tự điền và ký tên
<b>2</b>	<b>3 ảnh hộ chiếu giống nhau và mới chụp</b>	
<input type="checkbox"/>	3 ảnh hộ chiếu	Dán vào mỗi tờ khai 1 ảnh và 1 ảnh để rời nộp kèm. <u>Lưu ý:</u> Nền ảnh phải trắng, khuôn mặt phải được chụp trực diện, mắt không bị che và không được chỉnh sửa ảnh.
<b>3</b>	<b>Hộ chiếu</b>	
<input type="checkbox"/>	Một hộ chiếu có giá trị và đã ký tên	Bản gốc và 2 bản phô tô trang có ảnh. Hộ chiếu phải còn hạn ít nhất 3 tháng sau ngày thị thực hết hạn và phải còn ít nhất hai trang trống.
<b>4</b>	<b>Những giấy tờ/hồ sơ khác cho mục đích kết hôn và mục đích chuyển đi</b>	
<input type="checkbox"/>	Đăng ký lịch kết hôn	Chứng nhận bằng văn bản của một phòng hộ tịch Đức về việc đã đăng ký lịch kết hôn, có nêu ngày dự định kết hôn và thời hạn có giá trị của giấy xác nhận miễn nộp chứng nhận đủ điều kiện kết hôn.

<input type="checkbox"/>	Bản tuyên bố bằng văn bản không theo mẫu của vợ/chồng tương lai đang sống tại Đức	Về: dự định chung sống như vợ chồng tại Đức, cam kết chịu mọi chi phí phát sinh cho đến khi kết hôn theo tinh thần điều 66-68 Luật Cư trú. Nộp kèm bản phô tô hộ chiếu hoặc chứng minh thư nhân dân (2 bản) và giấy phép cư trú (đối với người không mang quốc tịch Đức).
<input type="checkbox"/>	Bảo hiểm y tế du lịch	Chứng nhận bảo hiểm y tế du lịch có giá trị đến thời điểm kết hôn dự kiến
<input type="checkbox"/>	Bảng chứng về nơi ở của người đính hôn bên Đức	Ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký nơi ở (ngày cấp không quá 6 tháng)
<input type="checkbox"/>	Phô tô hộ chiếu hoặc chứng minh thư của người đính hôn sống ở Đức. Đối với người không mang quốc tịch Đức phải nộp cả bản phô tô giấy phép cư trú.	
<input type="checkbox"/>	Chứng minh trình độ tiếng Đức cơ bản	Nộp chứng chỉ tiếng Đức SD1 (Start Deutsch 1) do Viện Goethe cấp. Thông tin chi tiết có trong hướng dẫn về „Yêu cầu trình độ tiếng Đức đối với trường hợp đoàn tụ với chồng/ vợ“.
<input type="checkbox"/>	Chứng minh đủ điều kiện trang trải chi phí sinh hoạt	Chứng nhận lương, chứng nhận nộp thuế, các giấy tờ chứng minh thu nhập khác

**Tất cả các giấy tờ đều phải nộp bản gốc và hai bản phô tô.** Bản gốc sẽ được trả lại sau khi quy trình xét duyệt hồ sơ kết thúc.

**Quý vị lưu ý phải nộp hồ sơ xin thị thực đầy đủ.**

**Tất cả các văn bản không được viết bằng tiếng Đức (trừ giấy tờ bằng tiếng Anh) đều phải được dịch sang tiếng Đức và đề nghị Quý vị nộp hai bản dịch cho mỗi văn bản.**

Tùy từng trường hợp, Đại sứ quán có thể yêu cầu nộp bổ sung giấy tờ. Thời gian xét duyệt mỗi hồ sơ rất khác nhau và thông thường kéo dài từ 8-12 tuần. Trong thời gian này Đại sứ quán không trả lời các câu hỏi về tình hình xét duyệt hồ sơ cũng như không có tác động đến thời gian xử lý hồ sơ của các cơ quan có thẩm quyền tại Đức. Vì không thăm tra được nhân thân của người gọi điện thoại, nên vì lý do bảo mật dữ liệu, Đại sứ quán sẽ không cung cấp thông tin qua điện thoại về tình hình các hồ sơ này.

Phòng thị thực chỉ được phép cung cấp thông tin về quy trình xét duyệt cấp thị thực cho:

- Người nộp đơn xin thị thực hoặc
- Bên thứ ba có giấy ủy quyền của người nộp đơn.

**Lệ phí:**

**Người từ 18 tuổi trở lên:** 60 Euro (trả bằng tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm nộp hồ sơ). Lệ phí trả trực tiếp tại cửa nhận hồ sơ của Đại sứ quán. Trong trường hợp hồ sơ xin cấp thị thực bị từ chối, người nộp hồ sơ sẽ không được hoàn trả lệ phí.

**Người dưới 18 tuổi:** 30 Euro (trả bằng tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm nộp hồ sơ). Lệ phí trả trực tiếp tại cửa nhận hồ sơ của Đại sứ quán. Trong trường hợp hồ sơ xin cấp thị thực bị từ chối, người nộp hồ sơ sẽ không được hoàn trả lệ phí.

**Đơn xin cấp thị thực của thành viên trong gia đình riêng** (vợ, chồng, con vị thành niên, bố, mẹ) của công dân Đức, công dân các nước thuộc Liên minh châu Âu/ khu vực kinh tế châu Âu được miễn lệ phí xét duyệt. Ngoài lệ phí thị thực người nộp hồ sơ không phải nộp một khoản lệ phí nào khác!